

SỐ 1470

ĐẠI TỶ-KHEO TAM THIÊN OAI NGHI

Hán dịch: Tam tạng An Thế Cao nước An Tức đời Hậu Hán.

QUYỂN THƯỢNG

Đệ tử của đức Phật có hai hạng: Một là tại gia, hai là xuất gia. Người tại gia ban đầu lấy việc thọ năm giới làm gốc để ngăn ba đường ác, cầu phước trời người, vì họ chưa thể dứt bỏ hẳn sự phiền lụy của gia đình, quyến thuộc nên lại được trao thêm ba giới hỗ trợ cho năm giới trước trong một ngày một đêm để gieo nhơn duyên xuất gia nơi đời vị lai. Người xuất gia thực hành có bắt đầu có kết thúc, bao gồm các bậc thượng, trung, hạ.

Người xuất gia bậc hạ trước hết phải lấy mười giới làm gốc, thọ trì suốt đời, tuy bỏ gia đình, quyến thuộc nhưng vẫn còn nhiều việc của người thế tục, người xuất gia này đối với giới Cụ túc thì vẫn còn là giới tại gia nên gọi là xuất gia bậc hạ.

Người xuất gia bậc trung phải xả bỏ các sự việc ràng buộc, thọ đủ tám vạn bốn ngàn nhơn duyên hưởng đạo. Tuy xả bỏ các việc ràng buộc, tạo nghiệp, nhưng các nghiệp thân khẩu ý chưa thể hoàn toàn thanh tịnh, vẫn còn nội kết trong tâm, chưa được giải thoát, không thể sánh kịp người xuất gia bậc thượng nhưng hơn hẳn người xuất gia bậc hạ nên gọi là bậc trung.

Người xuất gia bậc thượng có căn thông lợi, tâm mạnh mẽ, có thể xóa bỏ các kiết sử ràng buộc. Người đã xả bỏ kiết sử ràng buộc thì đạt được thiên định, trí tuệ, tâm được giải thoát. Người đã được giải thoát

thì các nghiệp thân khẩu ý thanh tịnh, ra khỏi nhà phiền não, ở nơi yên tĩnh, mát mẻ. Đó gọi là người xuất gia bậc thượng.

Người xuất gia bậc trung chỉ vừa mới thọ giới Cụ túc, chưa thể thấu đạt các oai nghi phép tắc của Sa-môn, cần phải y chỉ các vị trưởng lão có đức hạnh.

Vì thế Tôn giả Ưu-ba-ly hỏi đức Phật:

- Phải thành tựu bao nhiêu pháp thì mới không cần y chỉ?

Đức Phật đáp:

- Thành tựu hai mươi lăm pháp thì không cần y chỉ. Nói đầy đủ thì hai mươi lăm pháp. Nói tóm lược thì chỉ cần biết Giới của hai bộ làm gốc.

Nay chỉ cần thành tựu mười pháp:

Một là, không biết rõ sự chung hay riêng về giới của hai bộ. Sự chung hay riêng là sự giống hoặc khác trong một Thiên, hoặc nhẹ trong giới Tỳ-kheo và nặng trong giới Ni, hoặc nhẹ trong giới Ni và nặng trong giới Tăng, hoặc có ở trong thiên trước và không có ở trong thiên sau, hoặc có ở trong giới của mình mà không có ở trong giới khác, hoặc có ở trong giới khác mà không có ở trong giới của mình, không biết cách phân bộ đối với các giới như vậy gọi là không biết giới.

Hai là, không biết đó là tội hay chẳng phải tội, hoặc là có tội đối với Phật pháp nhưng không có tội đối với thế gian, hoặc có tội đối với thế gian mà không có tội đối với Phật pháp, hoặc vừa có tội đối với Phật pháp vừa có tội đối với thế gian, hoặc chẳng có tội đối với Phật pháp và cả nhân gian.

Có tội đối với Phật pháp nhưng không có tội đối với thế gian là tội cất chứa của cải dư và lìa y sau khi đã chế giới...

Tội đối với thế gian chẳng phải tội đối với Phật pháp là tội sát sanh, trộm cướp... khi chưa chế giới.

Tội đối với Phật pháp và thế gian là tội tà dâm, dối gạt... trước và sau khi chế giới.

Chẳng có tội đối với cả Phật pháp và thế gian là chặt cỏ cây trước khi chế giới.

Tỳ-kheo nào ăn thức ăn dư, thức ăn được ngủ chung qua đêm, thức ăn để cách đêm, phạm tội. Nếu được tịnh nhân dâng thì không phạm tội. Nếu không biết các việc như vậy thì gọi là không biết tội hay chẳng phải tội.

Ba là, không biết tội nhẹ hay tội nặng. Không biết tội nhẹ là: như Sa-di phạm giới dâm một lần, hết sức xấu hổ thẹn thùng đến chết không

tái phạm, suốt đời sống yên ổn, không nhận lời thỉnh của người, tha thiết cầu xin đại chúng cho phép thọ giới Tỳ-kheo, trọn đời khuyến hóa làm phước. Những người như vậy, tuy hiện đời không đắc đạo nhưng vị lai sẽ chịu tội nhẹ. Đó là không biết tội nhẹ. Không biết tội nặng là: Như trong thời Phật Ca Diếp có Tỳ-kheo hái lá Diêm bị đọa làm rồng, đến nay quả báo chưa hết do không biết phạm giới nhẹ mà mắc tội nặng. Đó gọi là không biết tội nặng.

Bốn là, không biết tội có thể cứu hay không thể cứu. Tội có thể cứu như trộm năm tiền của một người sau đó trả lại cho chủ, hoặc giết Chiên-đà-la mà không biết tội có thể cứu ở trong tội không thể cứu. Đó gọi là không biết tội có thể cứu. Không biết tội không thể cứu là ở trong ba mươi pháp Xả đọa, xin y tốt với ý thân quen, sau đó chủ y đòi lại, nếu không trả lại mà y đó có giá năm tiền trở lên, phạm Ba-la-di. Không biết bên trong tội có thể cứu, có tội không thể cứu. Đó gọi là không biết tội không thể cứu.

Năm là, không biết giới được chế một lần, nghĩa là có giới từ đầu đến cuối không có khai hoặc có một lý do, khai một lần. Đó là không biết giới chế một lần.

Sáu là, không biết giới được chế hai lần trở lên. Đó là có giới do hai ba nhơn duyên hợp làm một giới, hoặc có nhơn duyên được khai hai lần cho đến sáu lần. Đó gọi là không biết giới chế hai lần.

Bảy là không biết giới chế riêng cho trường hợp đặc biệt. Như ở cõi nước thanh tịnh thì không cần nhận thức ăn, ở cõi nước thờ nước thì không tẩy tịnh khi đi đại tiểu tiện, ở cõi nước có tuyết lạnh thì được mặc y nhiều lớp, Tỳ-kheo ở những cõi nước như vậy thì không phạm nhưng đến nước khác mà làm việc ấy thì phạm. Đó là không biết giới chế riêng cho trường hợp đặc biệt.

Tám là, không biết chế giới cho mọi trường hợp như sát sanh... không có nước nào không ngăn cấm. Đó là không biết giới chế cho tất cả mọi trường hợp.

Chín là không biết yết ma Bố tát. Bố tát nước Tần gọi là sống yên tịnh, nghĩa là nuôi dưỡng sự hòa hợp của Tỳ-kheo hoặc làm một trăm lễ một pháp yết ma mà không biết hòa hợp. Đó gọi là không biết Bố tát.

Mười là, không biết yết ma Tự tứ. Tự tứ là cầu xin người khác nêu ra lỗi của mình, nói cho mình những lỗi mà họ thấy, nghe, nghi. Năm người trở lên làm yết ma đơn bạch. Khi Tự tứ đong phải sai hai người làm người Tự tứ. Lý do sai hai người là, khi Tăng Tự tứ xong, hai người ấy phải tự hướng về nhau để nêu ra tội, không được xin Tự tứ nơi người

khác bởi vì người khác không được Tăng sai. Hai, ba, bốn người thì Tự tứ bằng cách nói ba lần. Một người thì tâm nghĩ, miệng nói. Nếu không biết việc ấy thì gọi là không biết Tự tứ.

Nếu hoàn toàn không biết mười pháp trên thì khi tuy đủ hoặc hơn năm hạ cũng phải y chỉ vị trưởng lão có đức. Nếu không y chỉ thì mỗi ngày phạm một Đột-kiết-la. Nếu biết mười pháp trên và đủ năm hạ thì được lìa thầy y chỉ. Khi đã lìa y chỉ phải học pháp làm thầy. Đủ mười hạ được độ người khác. Nếu không biết năm pháp thì trọn đời không được độ người.

Năm pháp ấy là: Một, thông suốt giới của hai bộ, hai là có thể giải quyết những phân vân và tội lỗi của đệ tử, ba là đệ tử ở nơi xa thì có thể làm cho đệ tử đến, bốn là có thể phá tà kiến của đệ tử và dạy dỗ không cho làm ác, năm là nếu đệ tử bệnh thì có thể chăm nom như cha nuôi con.

Ai thành tựu năm pháp này và đủ mười tuổi hạ thì được làm Hòa thượng độ người khác. Nếu không biết việc ấy thì trọn đời không được độ người khác, nếu độ, phạm tội Đột-kiết-la.

Đã lìa y chỉ thì được độ người. Đã độ người khác thì sẽ có đồ chúng và cần phải biết pháp tập hợp Chúng. Trong chúng nếu không có người biết pháp thì dù cho trăm người, ngàn người cũng không được ở một chỗ.

Vì thế Tôn giả Ưu Ba Ly hỏi Đức Phật:

- Thế nào là Tỳ-kheo ở chung một chỗ giống như dê cầm?

Đức Phật đáp:

- Đó là Tỳ-kheo không biết bốn pháp.

Một là, không biết thuyết giới. Không biết giới nghĩa là chưa thông suốt về giới chung và riêng, phân xử thuận theo Kinh điển.

Hai là, không biết việc thuyết giới. Ngày mười bốn và mười lăm nên thuyết đủ hay thuyết tóm lược. Bốn người trở lên thì phát thẻ để điểm danh rồi thuyết đầy đủ, hai người, ba người thì thuyết giới bằng cách nói ba lần, một người thì tâm nghĩ miệng nói. Khi thuyết giới mà có tai nạn phát sanh thì sau khi nói bài tựa của giới xong, phải yết ma bạch nhất: “Hôm nay có việc phát sanh, đã nói bài tựa của giới xong, những phần khác thì như Tăng thường nghe”. Nếu không biết việc trên thì gọi là không biết việc thuyết giới.

Ba là ,không biết yết ma. Nên bạch nhất, lại bạch nhị. Nên bạch nhị, lại bạch tứ. Làm yết ma phi pháp biệt chúng. Yết ma phi pháp là: trước yết ma sau bạch, đương sự không có mặt, nếu người ấy có mặt thì

không nêu ra việc này mà lập tức làm yết ma. Biệt chúng là cần giới dục mà không nhấn giới, đương sự yết ma ở bên ngoài cương giới, chúng Tăng yết ma bên trong cương giới, kết nội giới xong mới kết ngoại giới. Đó là yết ma phi pháp, biệt chúng. Hoặc là chúng phi pháp tụ tập lại một chỗ, hoặc là chúng hòa hợp bố tác phi pháp. Những trường hợp như vậy gọi là không biết yết ma.

Bốn là, không biết hội tọa, nghĩa là lúc nói giới, Tự tứ, có Tỳ-kheo khách đến, nên thuyết giới lại hay không nên thuyết giới lại, nên nghe theo thứ lớp hay không nên nghe theo thứ lớp, Tỳ-kheo đã đến trước nên ra khỏi cương giới mà lại bảo Tỳ-kheo khách ra khỏi cương giới. Hoặc có lúc khách đến ít, tuy không cần thuyết giới trở lại nhưng nếu khách có oai đức lớn hoặc cứng rắn có thể gây ra việc tranh cãi cần thuyết giới mà lại không thuyết. Đó là Tỳ-kheo không biết hội tọa.

- Nếu Đại chúng không có ai biết bốn pháp trên thì không được ở chung một chỗ, cần thỉnh người biết pháp đến. Nếu thỉnh không được thì cả chúng nên đến sinh hoạt với chúng biết pháp khác. Nếu không thỉnh, không sinh hoạt với chúng biết pháp khác thì cả chúng phạm tội Đột-kiết-la.

Đã được lìa y chỉ, lại được độ người và biết pháp lãnh đạo dẫn dắt đồ chúng thì cần phải làm thanh tịnh thân, miệng, y áo, thức ăn.

Làm thanh tịnh thân là rửa sạch đường đại tiểu tiện, cắt móng tay.

Làm sạch miệng là xỉa răng, súc miệng, cạo lưỡi. Nếu không tẩy rửa khi đại tiểu tiện, phạm Đột-kiết-la và không được ngồi ở trên tọa cụ sạch sẽ của Tăng và đánh lễ Tam bảo, dù đánh lễ cũng không có phước đức. Nếu không xỉa răng thì hoặc ăn, hoặc uống thuốc, hoặc uống nước đều phạm ba tội Đột-kiết-la. Nếu mặc y dơ mà đi vào làng, phạm tội Đột-kiết-la.

Thức ăn thanh tịnh là loại thức ăn chẳng phải là thức ăn dư của chúng Tăng, chẳng phải là loại thức ăn ở chung phòng với tịnh nhân qua đêm, chẳng phải là thức ăn đựng bằng bát dơ hay bát không được rửa bằng nước tháo đậu, không phải là thức ăn được đựng trong bát gỗ, thức ăn tự làm và thức ăn do mua bán mà được. Như vậy gọi là y áo... thanh tịnh. Thế nên phải mặc y sạch sẽ để ngồi ăn.

Khi mới thành đạo, đức Phật ăn cháo. Lúc nữ gia chủ đã nấu cháo xong, đức Phật suy nghĩ: “Các đệ tử xuất gia phải ngồi thế nào và ăn ra sao?” Ngài quán sát thấy pháp chư Phật và các đệ tử đều ngồi xồm một bên để ăn và chỉ ăn một lần, liền nghĩ: “Các đệ tử Ta cũng vậy”.

Lý do mặc y sạch là vì muốn hạn chế sự chướng ngại và phòng hộ các giới. Lý do ngồi chồm hổm là vì muốn giữ cho y sạch sẽ và trái với pháp của thế tục, và cũng để ngồi trên cỏ ăn cho dễ. Ai ngồi xỏm không đúng pháp phạm chín tội Đột-kiết-la: Một là chân trước chân sau, hai là dang rộng chân, ba là lắc lư, bốn là dựng chân lên, năm là ngồi tréo chân, sáu là rũ ba y che bàn chân, bảy là kiễng chân lên, tám là cẳng chân chồng lên nhau, chín là gác đùi vế lên nhau. Như vậy đều phạm Đột-kiết-la. Do không ngồi xỏm, phạm ba tội Đột-kiết-la.

Sở dĩ phải ngồi xuống để nhận hương là do ở nước Đạt-ba có trụ xứ Tỳ-kheo. Phụ nữ dâng hương đưng tay Tỳ-kheo. Do đó, Tỳ-kheo ấy khởi tâm dục liền bỏ đạo. Thầy hỏi lý do, Tỳ-kheo ấy liền nói rõ. Vị thầy mới đến bạch đức Phật, đức Phật liền chế giới: “Tỳ-kheo nào đứng nhận hương, phạm Đột-kiết-la.”

Lý do không được ăn nhiều lần mà chỉ ăn một lần là vì, nếu làm hoặc xin hoặc nấu thì mất hết nửa ngày, lại tăng thêm dâm dục, giận dữ, si mê và không khác gì người thế tục. Vì thế chỉ ăn một lần.

Ở trên đã nêu ra các phép tắc khác nhau của Sa-môn nhưng chưa luận về việc mà người xuất gia phải làm. Các việc đó là: Một là tọa thiền, hai là tụng Kinh, ba là làm các việc giáo hóa. Nếu làm đủ ba việc đó thì hợp với pháp của người xuất gia. Nếu không làm các việc ấy thì là hạng nửa sống nửa chết và gây ra nhân chịu khổ.

Tỳ-kheo nào thành tựu mười pháp này thì được độ người và truyền giới Cụ túc cho người, thành tựu oai nghi, lo sợ, thận trọng với cả những tội nhỏ, học rộng hiểu nhiều, có thể thọ trì những pháp mà đức Phật dạy, tụng thông suốt Luật của hai bộ và hiểu rõ ý nghĩa, có thể dạy cho đệ tử được tăng trưởng Giới học, Định học và Tuệ học, có thể trừ bỏ sự nghi ngờ, thắc mắc của đệ tử, cũng có thể nhờ người khác trừ bỏ sự nghi ngờ ấy, có thể trị bệnh cho đệ tử và cũng có thể nhờ người khác trị bệnh, nếu đệ tử khởi tà kiến ác thì có thể dạy cho họ xả bỏ tà kiến hoặc nhờ người khác làm cho họ xả bỏ tà kiến ấy. Nếu đệ tử khởi ý nghĩ về sự an nguy của đất nước thì có thể xoay chuyển ý nghĩ của đệ tử hoặc nhờ người khác xoay chuyển. Nếu đủ mười hạ hoặc hơn mười hạ và thành tựu mười pháp thì nên truyền giới Cụ túc cho người.

Biết tội nặng, biết tội nhẹ, biết tội thô, biết tội có thể cứu, biết tội không thể cứu, biết tội có yết-ma, biết tội không yết-ma, đủ mười hạ hoặc hơn mười hạ. Thành tựu năm pháp này thì nên truyền giới Cụ túc cho người, có thể dạy đệ tử được tăng trưởng về giới học, Định học, Tuệ học, việc làm kỹ lưỡng chắc chắn, luôn giữ chánh niệm.

Ai thành tựu năm pháp, ba pháp như trên thì thông minh, biện tài. Có năm pháp thành tựu, là: Thành tựu giới, thành tựu Định, thành tựu Tuệ, thành tựu Giải thoát và thành tựu Giải thoát tri kiến.

Có năm pháp thành tựu, là: Tự an trụ nơi giới, dạy người an trụ nơi giới, tự an trụ nơi Định, dạy người an trụ nơi Định, tự an trụ nơi Tuệ, dạy người an trụ nơi Tuệ, tự an trụ nơi Giải thoát, dạy người an trụ nơi Giải thoát, tự an trụ nơi Giải thoát tri kiến, dạy người an trụ nơi Giải thoát tri kiến.

Lại có năm pháp thành tựu, là: Thành tựu các Giới vô học, các Định vô học, các Tuệ vô học, các Giải thoát vô học, các Giải thoát tri kiến vô học.

Lại có năm pháp thành tựu là có thể dạy đệ tử Giới Tăng thượng, Phạm hạnh tăng thượng, biết có phạm hay không phạm, biết đã hối lỗi hay chưa hối lỗi, đủ mười hạ hoặc hơn mười hạ thì nên truyền giới Cụ túc cho người, độ Sa-di hay làm y chỉ cho người cũng như vậy.

Chúng Tăng từ lớn đến nhỏ đều nghe rõ. Hôm nay là thời điểm bốn phương đều tập hợp đến đây. Phật khó được gặp, pháp khó được nghe, người hiền khó được gặp, ngày tháng qua mau. Nay các hiền giả đã trải qua bao nhiêu lần sanh, bao nhiêu lần chết, đã được sanh trong pháp, đã được thọ giới, đã được nghe pháp, đã được việc làm tốt, những tội đã phạm từ năm trước đến nay hoặc tham lam dâm dục, hoặc sân hận, hoặc ngu si thì hôm nay đều phải nêu bày ra, chấp nhận ngu si, không được che giấu. Ở trong chúng, người phạm tội mà nói dối thì mắc tội hư không thực, liền khinh chê Giới và tự hủy hoại.

Tỳ-kheo phạm giới dâm tên Ca-lưu-đa, Tỳ-kheo phạm giới sát tên Ca-lưu, Tỳ-kheo phạm giới trộm cắp tên Ca-lưu-hoàn, Tỳ-kheo phạm giới vọng ngữ tên Ca-hoàn, đều ở nước Xá vệ, Tỳ-kheo cất thát tên Ca-lưu ở tại nước Xá vệ, Tỳ-kheo thủ dâm làm xuất tinh tên Ca-lưu-đa ở nước La duyet kỳ. Có Tỳ-kheo tên Ca-lưu-đa dẫn năm trăm đệ tử đến ở tại nước Ni Diễn.

Trong mười ba Tăng tàn, có ba giới không cần sám hối. Ba Giới đó là: gặp người che giấu tội lỗi thì không cần sám hối, không giúp đỡ nhau một cách chơn thật thì không cần sám hối, đối với vợ của đàn việt và các thiếu nữ dâm loạn thì không cần sám hối. Mười Giới còn lại thì phải sám hối.

Nếu phạm quá một ngày phải lập tức sám hối trong ba ngày. Nếu quá ba ngày không sám hối thì phải sám hối trong bảy ngày, quá bảy ngày không sám hối thì phải sám hối trong mười lăm ngày, nếu quá

mười lăm ngày mà không sám hối thì phải sám hối trong ba mươi ngày, nếu quá ba mươi ngày mà không sám hối thì phải thọ giới lại, nếu không thọ giới lại thì chẳng phải Sa-môn (ND: Trong Luật không có văn này, không biết rút ra từ sách nào). Nếu muốn sám hối thì phải có đủ hai mươi vị. Không đủ hai mươi vị thì không được sám hối.

Ba mươi Xả đọa đều phải sám hối, phải đủ bảy Tỳ-kheo, thiếu một người thì không được sám hối. Nếu phạm thì phải sám hối trong ngày hôm ấy và sám hối liên tục ba ngày. Nếu quá ba ngày không sám hối thì phải sám hối bảy ngày, nếu quá bảy ngày không sám hối thì phải sám hối trong mười lăm ngày, nếu quá mười lăm ngày không sám hối thì phải sám hối ba mươi ngày, nếu quá ba mươi ngày không sám hối thì phải sám hối chín mươi ngày.

Chín mươi Ba-dật-đề đều phải sám hối. Nếu phạm quá một ngày liền sám hối và phải sám hối suốt ba ngày. Nếu quá ba ngày không sám hối thì phải sám hối suốt bảy ngày, nếu quá bảy ngày không sám hối thì phải sám hối mười lăm ngày, quá mười lăm ngày không sám hối thì phải sám hối ba mươi ngày, quá ba mươi ngày không sám hối thì phải sám hối chín mươi ngày. Nếu sám hối phải đủ bốn vị.

Ai có đủ mười việc sau thì được làm thầy yết-ma: Một là thọ giới đã lâu; hai là có danh tiếng; ba là có trí tuệ; bốn là biết phương tiện; năm là có thể phát sanh công đức; sáu là có đức; bảy là được chúng Tăng tín nhiệm; tám là được đàn-việt tín nhiệm; chín là có thể lui tới với đàn-việt; mười là phải đủ mười hạ.

Lại có bốn việc phải nên đi: Một là nhà cửa hư nát; hai là không có đàn việt; ba là nhiều ruồi; muỗi trùng độc; bốn là vua ghét đạo. Lại có bốn việc nên đi: Một là làm sứ giả cho tháp; hai là làm sứ giả cho chúng Tăng; ba là làm sứ giả cho ba vị thầy; bốn là đã học hết những điều mà ba thầy đã biết; phải theo thầy đi tìm người hết sức sáng suốt. Có bốn việc mà khi đến nước khác không đem theo y vẫn không có tội: Một là không có chùa tháp; hai là không có chúng Tăng; ba là trộm cướp; bốn là vua không thích Đạo.

Có bảy nơi không nên dừng lại: Một là giữa chợ; hai là lò mổ; ba là nơi tế tự; bốn là dưới cầu; năm là đầu cầu; sáu là ngã tư đường; bảy là nơi vắng vẻ. Đó là bảy nơi mà ác quỷ cư trú.

Ngủ dậy muốn ra khỏi cửa thì phải giữ năm việc sau: Một là xuống giường không được làm cho giường phát ra tiếng; hai là mang dép phải giữ trước; ba là phải đứng ngay gần mặc pháp y; bốn là trước khi mở cửa phải khảy móng tay ba lần, không được làm cửa phát ra tiếng ồn;

năm là nếu trong thất có tượng Phật thì không được quay lưng mà đi ra, phải quay lưng về phía cửa mà đi thụt lui ra, không được đứng nói chuyện với người khác.

Tắm rửa súc miệng có năm việc cần phải tránh: Một là không được ngồi xổm; hai là không được hướng về tháp Phật cũng không được xoay lưng về phía ấy; ba là không được hướng về Hòa thượng A-xà-lê và cũng không được ngồi xoay lưng về phía ấy; bốn là không được làm việc ấy trên nguồn nước hay đất sạch; năm là không được ở trong ấy nói chuyện với người khác cũng không được nhận sự lễ lạy của người.

Dùng tăm xỉa răng phải lưu ý năm việc: Một là độ dài đúng lượng; hai là phải chẻ đúng pháp; ba là đầu để xỉa răng không lớn quá ba phân; bốn là súc miệng phải nhấm ba lần; năm là phải dùng nước để súc miệng, tắm rửa.

Cạo lưỡi có năm việc: Một là không được quá ba lần; hai là lưỡi bị chảy máu phải ngưng; ba là không được vẩy tay làm dơ Tăng-già-lê hoặc chân; bốn là không được vất bỏ tăm xỉa răng ở giữa đường đi; năm là thường để nơi khuất.

Lúc lấy ca-sa để mặc có năm việc: Một là dùng tay gãi lên thân mình thì không được mặc y ngay mà phải rửa tay; hai là chưa rửa tay thì không được cầm ca-sa; ba là không được thả y từ trên xuống dưới mà phải xếp lên tay trái rồi nâng ở phía dưới; bốn là sau khi đã cầm y thì phải giữ y rồi mới mặc; năm là không được vất y ra đằng trước móc y lên tay.

Lại có năm việc: Một là phải giữ y ở mức độ vừa phải không được để chấm đất; hai là hai đầu phía dưới không được để đụng chân; ba là khi mặc ca-sa không được hướng về tháp Phật hoặc quay lưng về phía ấy; bốn là không được hướng về phía Thượng tọa hoặc ba thầy và cũng không được quay lưng về phía ấy; năm là xếp ca-sa không được dùng miệng ngậm cũng không được dùng hai tay giữ.

Nhiều tháp có năm việc: Một là cúi đầu ngó xuống đất; hai là không được đạp trùng; ba là không được nhìn ngó hai bên; bốn là không được khạc nhổ lên vùng đất ở trước tháp; năm là không được đứng trong tháp nói chuyện với người khác.

Khi nhiều tháp phải nghĩ về năm việc: Một là phải niệm công đức của Phật; hai là phải niệm Giới Kinh của Phật; ba là phải niệm trí tuệ của Phật; bốn là phải nghĩ ơn Phật rất khó báo đền; năm là phải nghĩ về sự tinh tấn cho đến nhập Niết-bàn của Phật.

Lại có năm việc: Một là phải nghĩ về chúng Tăng; hai là phải nghĩ

về ơn của thầy; ba là phải nghĩ về ơn của cha mẹ; bốn là phải nghĩ về ơn của bạn đồng học; năm là phải nghĩ về việc làm cho mọi người đều giải thoát xa lìa tất cả các khổ.

Lại có năm việc: Một là nghĩ về việc học trí tuệ; hai là phải nghĩ về việc trừ ba độc; ba là phải nghĩ về việc cầu đạo giải thoát; bốn là thấy cỏ mọc trên tháp phải cẩn thận dùng tay gỡ bỏ không được nhổ mạnh; năm là thấy có vật bất tịnh phải dọn dẹp.

Lại có năm việc: Một là trời mưa phải cởi giày bỏ dưới tháp rồi mới lên lễ Phật; hai là phải ngồi theo thứ tự từ lớn đến nhỏ và phải thăm hỏi nhau; ba là Tăng có việc sai đi phải đi lập tức; bốn là muốn ra đi phải báo cho người ở lại biết; năm là nghe tiếng kiền chùy phải lập tức đến nơi họp mặt.

Buổi chiều vào phòng phải lưu ý năm việc: Một là muốn vào phải đứng khảy móng tay ba tiếng rồi vào, không được làm cửa phát ra tiếng ồn; hai là giày dính bùn dơ phải cởi bỏ ở ngoài; ba là phải làm đúng pháp cởi cà-sa; để ở nơi thường để; bốn là phải lau giày rồi đem để ở nơi kín đáo; năm là sau khi tắm rửa thì muốn nghỉ ở đâu tùy ý.

Muốn lên giường phải lưu ý năm việc: Một là từ từ ngồi lên giường; hai là không được bò lên giường; ba là không được để giường gây ra tiếng động; bốn là không được lau chùi giường quá mạnh gây ra tiếng ồn; năm là rửa chân chưa khô thì phải lau cho khô.

Ở trên giường có năm việc: Một là không được tăng hăng lớn; hai là không được nói chuyện rộn ràng; ba là không được than thở nhớ nghĩ việc thế gian; bốn là không được nằm dựa vách; năm là muốn ngồi dậy phải đúng thời. Nếu tâm tán loạn không yên thì phải tự trách rồi mới ngồi dậy.

Kinh hành có năm việc: Một là phải ở nơi vắng vẻ; hai là phải ở nơi trước cửa; ba là phải ở trước giảng đường; bốn là phải ở dưới tháp; năm là phải ở dưới gác.

Lại có năm việc: Một là không được ngồi trên gác; hai là không được cầm gậy đi trong chùa; ba là không được nằm tụng Kinh; bốn là không được mang dép; năm là không được đỡ chân quá cao đạp xuống đất gây ra tiếng động.

Nằm có năm việc: Một là phải hướng đầu về phía Phật; hai là không được nằm mà ngó Phật; ba là không được duỗi thẳng hai chân; bốn là không được nằm hướng về phía vách tường cũng không được nằm sấp; năm là không được vắt chân chữ ngũ và gác hai chân lên nhau, phải gác đầu lên bàn tay, xếp hai bàn chân và chồng hai đầu gối

lên nhau.

Ban đêm ngồi dậy tụng Kinh có năm việc: Một là không được nghĩ đến sự thông suốt về giới Kinh của mình, người khác không bằng ta; hai là giả sử không thông suốt thì không được nói Giới Kinh của ta không thông suốt, chính vì việc của Tỳ-kheo ấy nên làm rối loạn ý của ta; ba là không được ngồi nghĩ việc ác của người; bốn là giả sử ngày mai muốn hỏi chỗ nào còn phân vân thì không được hỏi lòng vòng mà phải hỏi thẳng điều mình chưa hiểu; năm là không được nghĩ: “Phải đem những lời trong Kinh này đi hỏi cho người khác bí”. Nếu có ý nghĩ như vậy thì chẳng phải pháp của người hiền.

Ở trong chùa có năm việc: Một là không được mang giày da lên trên tháp; hai là không được đi ngược chiều trong tháp; ba là không được xoay lưng về phía Phật khi đi ra cửa; bốn là không được khạc nhổ trên tháp; năm là không được ngồi trên lan can.

Lại có năm việc: Một là không được lấy vật không thích hợp để nơi không thích hợp; hai là sau khi trở về nhà không được dùng quá nhiều nước của thầy tri sự để rửa tay; ba là không được dùng khăn tay của mọi người; bốn là không được rửa chân trên giếng của mọi người; năm là không được lấy nhầm bất cứ vật gì của mọi người, có lấy vật gì thì phải báo với chủ.

Lại có năm việc: Một là không được cùng bạch y cãi lộn mắng nhau; hai là khi nói chuyện với người không được lắc đầu; ba là không được ngồi trên giường của Thượng tọa; bốn là không được ngồi xoay chân ở trước Thượng tọa; năm là không được ngồi ngang hàng với Hòa thượng A-xà-lê.

Lại có năm việc: Một là không được trèo cây; hai là không được cầm trái lê ném cho người; ba là không được đem nước tạt người; bốn là trong nước có trùng không được uống hoặc rửa; năm là Tỳ-kheo không được trả thù người đã mắng mình.

Lại có năm việc: Một là không được giận dữ đánh mắng súc sanh; hai là không được dùng lời nói ác mắng người là súc sanh; ba là không được ngồi nằm vẽ trên giường; bốn là không được bôi hương hoa phấn sáp lên thân; năm là không được ca, ngâm, múa, hát. Nếu có ai biểu diễn âm nhạc thì không được đi xem nghe.

Lúc ăn có năm việc: Một là Tỳ-kheo ăn cơm không được nói: “Tôi biết lúc nào sẽ chết”, chỉ nên ăn cho no; hai là Tỳ-kheo ăn đã no, thí chủ lại mang cơm đến thêm thì Tỳ-kheo không được nhận; ba là Tỳ-kheo ăn cơm còn dư không được ném cho người khác, không được vứt

trên cỏ; bốn là cơm còn dư phải mang đổ trên nước sạch; năm là người chỉ có dư ít cơm mà thỉnh Tỳ-kheo đến ăn cơm thì không nên đến.

Lại có mười việc: Một là khi đến phải khảy móng tay rồi mới vào; hai là quan sát chỗ ngồi rồi mới ngồi; ba là dưới chỗ ngồi có tiền, dao, trái cây, dưa thì không nên ngồi; bốn là nếu có binh khí, y áo, đồ vật ở dưới chỗ ngồi hoặc chỗ ngồi dính đầy bụi đất thì không nên ngồi; năm là những đồ vật được trang trí đẹp bằng vàng bạc thì không ôm và sờ vào; sáu là không được thường xuyên nhìn phụ nữ ở gia đình đàn việt; bảy là phải ngồi đúng pháp; tám là chưa ăn không được thuyết pháp cho người; chín là không được lấp cơm lên canh để mong được nhận thêm; mười là ăn chưa no thì không được nói.

Có năm trường hợp không nên đánh lễ: Một là đến nhà cư sĩ rồi trở về thì không được đánh lễ người khác ở giữa đường, cũng không nên nhận sự lễ lạy của người; hai là Thượng tọa nằm thì không nên đánh lễ, cũng không nên nằm mà nhận người khác đánh lễ; ba là Thượng tọa súc miệng thì không nên đánh lễ, tự mình đang súc miệng cũng không nên nhận sự đánh lễ của người khác; bốn là Thượng tọa dọn mâm chưa xong thì không nên đánh lễ, tự mình dọn mâm chưa xong cũng không được nhận người khác đánh lễ; năm là Thượng tọa đang ăn thì không được đánh lễ, tự mình đang ăn cũng không được nhận sự đánh lễ của người.

Lại có năm trường hợp không nên đánh lễ: Một là khi đang đọc Kinh, cầm Kinh thì không nên đánh lễ Thượng tọa; hai là Thượng tọa ở chỗ thấp, mình ở chỗ cao thì không nên đánh lễ; ba là Thượng tọa đi ở phía trước thì không được theo đánh lễ phía sau; bốn là không được ngồi trên ghế mà đánh lễ Thượng tọa; năm là không được đội mũ mà đánh lễ Phật, hoặc ba thầy, chúng Tăng Thượng tọa mà mắc tội nặng thì cũng không được đánh lễ.

Tỳ-kheo mặc y lót phải chú ý năm việc: Một là không được mặc lộn ngược; hai là phải giữ cho bốn phía bằng phẳng; ba là phải xếp cho đầu mối nằm gần phía bên trái; bốn là buộc dây thắt lưng về phía phải; năm là buộc dây thắt lưng ba vòng không được để thòng hai đầu.

Ở trần mặc y lót có mười việc: Một là nếu không có áo che nách ở trong thì không được mặc ca-sa; hai là không được đến trước tượng Phật trên tháp; ba là không được vào trong giảng đường; bốn là không được đến trước ba vị thầy; năm là không được cùng nói Kinh với Thượng tọa; sáu là không được đến cùng ngồi với Thượng tọa; bảy là không được đến ngồi trên giường của Thượng tọa; tám là không được vào phòng của Thượng tọa; chín là không được vào nhà ăn hoặc đến trước chúng Tăng;

mười là nếu bên trên không có áo lót thì không được ra khỏi cửa hoặc xuống lầu quá ba thước.

Mặc ba pháp y có năm việc: Một là nên mặc ở trên y lót, không có y lót ở trong thì không được mặc An-đà-hội; hai là ở trong có y lót nhưng không có An-đà-hội thì không được mặc Uất-đa-la-tăng; ba là có mặc An-đà-hội bên trên, không có Uất-đa-la-tăng thì không được mặc Tăng-già-lê; bốn là ba y phải mặc đều đặn từ trong ra ngoài; năm là không được quá ba màu. Phải đi bộ như pháp. Đó là pháp đi đường.

Mang bát có năm việc: Một là phải buộc thắt lưng cho chắc; hai là phải đặt bát dưới nách trái; ba là khi đi phải để bát hướng ra ngoài; bốn là không được để thòng đụng gót chân, năm là ăn cơm xong phải mang bát trở về.

Rửa bát có năm việc: Một là dùng nước tháo đậu hoặc đậu đen để rửa; hai là không được rửa ở đất sạch; ba là không được hướng về tháp, chướng Tăng hoặc ba thầy; bốn là không được hắt đổ nước tung tóe; năm là không được dùng khăn dơ lau trong, ngoài bát. Mỗi người phải có một cái khăn khô dùng tay lau cho khô thì tốt, khi muốn ra hợp mặt gấp thì phải phơi dưới mặt trời hoặc hơi lửa.

Cầm chìa khóa có năm việc: Một là khi muốn ra khỏi phòng phải đến chỗ thường để mà lấy rồi đeo trong ngón tay; hai là muốn đóng cửa không được cầm móc khóa kéo mạnh mà phải nhìn kỹ; ba là muốn mở cửa không được cầm móc khóa mở bật cửa ra mà phải mở từ từ; bốn là đặt then khóa ở nơi gần tầm tay; năm là cứ bảy ngày lại phải lau chùi một lần.

Lại có năm việc: Một là không được ngồi cùng chiếu với người nữ; hai là nếu gặp thầy thuốc giỏi thì không được theo hỏi các việc về y dược; ba là không tranh cãi với người đời; bốn là khi ngồi đối diện với người nữ không được nói lung tung những việc không cần thiết; năm là nếu thấy việc gì không vừa ý thì phải đứng dậy bỏ đi.

Đi đến nhà người để đọc Kinh có năm việc: Một là phải đủ bốn người; hai là khi đến phải ngồi theo thứ lớp đúng pháp; ba là phải xem thử có nên đọc Kinh hay không; bốn là nếu người ngồi trên chiếu không muốn nghe Kinh thì hãy chấm dứt; năm là nếu trong pháp hội có người say nói lời hung ác thì không nên đọc Kinh nữa.

Có ba lý do để Tỳ-kheo đến nhà quan lại, quốc vương: Một là vì công việc của thầy; hai là được mời đến đọc Kinh cho người bệnh, người chết; ba là Tỳ-kheo được mời đến thọ trai.

Có bảy việc không nên đến: Một là không được đến để mong cầu

việc riêng; hai là không được đến liên tục vì mọi việc; ba là không được cố ý đi theo để xin việc làm; bốn là nếu có đến thì không được nói các việc về thuốc thang; năm là nếu họ mời Tỳ-kheo đến để hỏi các việc thế gian hoặc vấn nạn về Kinh ngoại đạo; sáu là mời Tỳ-kheo đến để xem sao hạn, ngày tốt, ngày xấu...; bảy là nước ấy muốn xuất binh, mời Tỳ-kheo đến để bàn việc quân, theo pháp của người hiền thì không nên đến.

Lên tòa cao đọc Kinh có năm việc: Một là trước hết phải lạy Phật; hai là phải lạy Kinh pháp, Thượng tọa; ba là trước hết phải bước lên bệ rồi mới ngồi xuống; bốn là phải hướng về Thượng tọa; năm là vịn tay lên tòa rồi mới ngồi.

Ngồi có năm việc: Một là khi ngồi phải giữ cho pháp y ngay thẳng; hai là khi tiếng kiền chùy dứt thì phải tụng đọc một bài kệ; ba là phải đọc tùy theo nhân duyên; bốn là nếu có người không vừa ý mình thì không nên nổi sân giận khi ở trên tòa; năm là nếu có người cúng dường vật gì thì nên đặt ở trước mặt.

Không nên nói Kinh, có năm việc: Một là người không kính ba vị thầy; hai là người phạm giới; ba là người phỉ báng đạo Phật; bốn là Tỳ-kheo hỏi Kinh không đúng pháp; năm là không nên nói Giới Kinh của Tỳ-kheo cho bạch y nghe, nếu nói thì phạm tội.

Lại có năm việc: Một là níu kéo, cặp kè nhau; hai là ngồi chung trên giường nhỏ; ba là người biết chút ít Kinh muốn đến vấn nạn Tỳ-kheo; bốn là nói Kinh nhưng mọi người không nghe; năm là bệnh, say đều không nên nói pháp cho họ.

Muốn ngồi thiền, lại có năm việc: Một là phải tùy thời; hai là phải được chiếc giường an ổn; ba là phải ngồi ngay ngắn; bốn là phải được nơi yên tĩnh; năm là phải có người hướng dẫn.

Lại có năm việc: Một là phải có đàn-việt tốt, thuần thành; hai là phải có ý tốt; ba là phải có thuốc tốt; bốn là phải có thể uống thuốc; năm là phải được trợ giúp tốt, như vậy mới được phát triển.

Tùy thời là bốn thời.

Chiếc giường an ổn nghĩa là giường dây, ghế mềm nghĩa là ghế lông.

Nơi yên tĩnh là bên gốc cây trong núi, ở chùa riêng không ở chung với người khác.

Bạn lành là người ở chung.

Đàn việt tốt là giúp cho người không có mong cầu.

Ý tốt là có thể quán sát điều tốt.

Thuốc tốt là có thể điều phục ý.

Có thể uống thuốc là không nghĩ về vạn vật.

Sự trợ giúp tốt là dây ngời thiên. Dây ngời thiên có năm: Một là rộng một thước; hai là dài tám thước; ba là đầu dây có móc; bốn là phải quấn ba lớp; năm là không được dùng cỏ tươi cũng không được dùng móc bằng vàng.

Có năm việc không nên dùng ghế ngời: Một là khi đại chúng ngời (dưới đất); hai là khi vào thành; ba là khi mãn chín mươi ngày; bốn là khi ở cùng chỗ với ba thầy và để bày tỏ sự cung kính; năm là đến nhà bạch y hoặc nhà khách đều không nên tự ngời một mình trong phòng trừ khi nghỉ ngơi thì được dùng một mình.

Lại có năm việc: Một là phải dùng cỏ lau già; hai là phải làm đúng pháp; ba là không quá hai lớp; bốn là không được dùng tơ khâu lại; năm là phải mặc đúng pháp, không được để nơi ẩm thấp.

Lại có năm việc: Một là không được mang để lạy Phật; hai là không được mang để vào ngời trong chúng; ba là không được mang đi lên tháp Phật; bốn là không được mang Kinh hành; năm là khi trời mưa không được mang để đi khất thực.

Lại có năm việc: Một là không được mang vào thất của ba thầy; hai là không được mang đến hỏi Kinh; ba là không được mang đến đánh lễ Hòa thượng A-xà-lê; bốn là không được mang đánh lễ chúng Tăng; năm là ngày đêm không được dùng để tắm rửa.

Có năm việc phải vào thất của nhau: Một là hỏi thăm nhau; hai là đến thăm bệnh đau; ba là hỏi Kinh; bốn là muốn mượn vật gì; năm là Chúng sai đến mời.

Đi đến gặp người khác, có năm việc: Một là phải đứng ở ngoài khảy móng tay; hai là đi vào phải bỏ mũ xuống; ba là phải đánh lễ; bốn là phải đứng ngay ngắn đợi mời ngời mới ngời; năm là không được quên mang Kinh vào.

Hỏi: Kinh có năm việc: Một là xuống giường phải hỏi đúng như pháp; hai là không được ngời chung mà hỏi; ba là phải hỏi thẳng những chỗ không hiểu; bốn là không được để tâm chạy theo duyên bên ngoài; năm là nếu đã hiểu thì phải đánh lễ sát đất rồi trở về.

Ra khỏi nhà lại có năm việc: Một là không bảo: “Mua thứ ấy đến, tôi muốn ăn”; hai là không được lấy trái cây đưa cho Sa-di và bảo: “Ông hãy tác tịnh và trao lại cho ta, ta muốn ăn”; ba là không được nằm trên giường của người khác mà nói đùa; bốn là không được khạc nhổ lên đất sạch của người; năm là người quả trách đúng pháp thì không

được nổi giận bỏ đi. Đó là cung kính.

Hòa thượng phải có mười lăm đức: Một là phải biết giới; hai là phải giữ Giới; ba là không phạm giới; bốn là phải biết Kinh; năm là phải tự ghi nhớ; sáu là phải dạy Kinh; bảy là phải răn dạy; tám là phải dạy (Định) rèn luyện ý; chín là phải dạy thọ nhận vừa phải; mười là phải dạy phép tắc; mười một là phải có đức độ; mười hai là có thể dẫn dắt đàn-việt; mười ba là không được có tâm riêng tư; mười bốn là có ai mang đồ vật đến thì phải nói: “Đều là vật của chúng”; mười lăm là chăm nom bệnh nhân phải giúp họ bớt bệnh.

Lại có mười việc: Một là có đệ tử thì phải lo cho đệ tử có đủ y áo, thức ăn; hai là phải có thể dạy Kinh; ba là có thể giảng dạy ý nghĩa của Kinh; bốn là thông hiểu được Kinh gì sâu xa đều phải dạy đệ tử; năm là đệ tử hỏi điều gì đều phải trả lời được; sáu là có thể phân biệt giảng nói tội dẫn đến ba đường ác; bảy là có thể dạy cho họ có trí tuệ như mình hoặc hơn mình; tám là phải dạy trì giới, phân biệt, biết được việc làm; chín là phải dạy Giới theo sự hiểu biết của mình; mười là phải xét rõ ý tứ, khả năng của đệ tử.

A-xà-lê phải có năm đức: Một là phải thông hiểu bốn bộ A hàm; hai là phải có đầy đủ Giới đức; ba là phải có trí tuệ; bốn là phải có đức lớn; năm là phải tự giữ gìn.

Lại có năm việc: Một là làm thầy phải tự giữ giới; hai là giả sử y áo của đệ tử bị rách có thể cung cấp cho họ y áo mới; ba là đệ tử đau bệnh thì có thể chăm nom; bốn là phải hướng dẫn họ bố thí, giảng rõ về tội phước; năm là đủ mười hạ mới nên làm Hòa thượng và phải đầy đủ kiến thức.

Lại có năm việc: Một là phải dạy học trí tuệ; hai là phải dạy siêng năng tụng Kinh; ba là phải dạy cho có thể hiểu Kinh; bốn là phải dạy những Kinh sâu xa; năm là phải dạy họ đừng tranh luận về Kinh với người khác.

Lại có năm việc: Một là phải răn dạy; hai là phải dạy nhận vừa đủ; ba là phải dạy họ biết giới; bốn là phải dạy trì giới; năm là phải dạy tùy thuận theo Hòa thượng, phải đầy đủ mười hạ và biết hết mọi việc.

Hầu thầy có năm việc: Một là phải kính sợ thầy, hai là phải tuân theo sự răn dạy của thầy, ba là phải thuận theo ý của thầy, bốn là phải hiểu lời thầy nói, năm là không được trái lời thầy dạy.

Lại có năm việc: Một là sáng chiều phải đến hỏi thăm sức khỏe; hai là khi đến phải mặc cà sa, bỏ mũ; ba là đến cửa phải khảy móng tay ba lần, không được ngang nhiên bước vào; bốn là phải đánh lễ sát đất

rồi quì phía trước hỏi thăm sức khỏe; năm là nếu thầy nói: “Này con! người nọ đến đây nói về việc không đúng pháp mà con đã làm, con có biết mình đã phạm tội không?”. Nếu mình có phạm thì phải lập tức sám hối: “Con thật ngu si”. Nếu không có thì không được nói ngược lại. Thầy bảo đi thì phải đứng dậy đánh lễ rồi ra khỏi phòng.

Lại có năm việc: Một là phải vì thầy mà bưng bê đi đổ đồ bất tịnh, rửa sạch rồi mang vào; hai là phải lau chùi giường chiếu, xếp mền gối; ba là phải xếp ca-sa để nơi thầy thường để; bốn là đứng đợi, thầy dạy ngồi không được ngồi ngay, thầy bảo ba lần mới được ngồi; nếu thầy hỏi: “Con thuộc Kinh chưa?” mà không bảo tụng thì không được tụng ngay; năm là nếu muốn hỏi Giới Kinh thì phải xem lúc này có nên hỏi hay không nên hỏi.

Lại có năm việc nên báo: Một là gội đầu, cạo tóc; hai là tắm rửa; ba là ra đi; bốn là làm việc chúng; năm là bệnh đau, uống thuốc.

Đệ tử hầu thầy có hai mươi việc. (Thiếu phần nêu bày)

Tỳ-kheo may pháp y có năm việc: Một là phải đánh lễ sát đất; hai là phải trình bày sự việc: “Hôm nay con may y, con xin bạch thầy rõ”; ba là thầy im lặng không đáp thì phải đứng dậy đánh lễ; bốn là nếu cho phép làm thì phải thọ giáo như pháp; năm là nếu thầy bảo: “Chưa được làm, hãy may rộng chừng đó, dài chừng đó” thì phải theo lời dạy đó, không được làm trái.

Lại có năm việc: Một là không đủ ba y thì phải mau chóng may cho đủ; hai là đã đủ thì không được may thêm; ba là pháp y đã rách thì nên may; bốn là pháp y chưa quá rách thì không nên may; năm là phải may y cho đúng kích thước, được may bằng ba màu xanh, vàng, mộc lan. Đó là y phục.

Nhuộm pháp y có năm việc: Một là phải dùng vật sạch; hai là phải nhuộm nơi kín đáo; ba là phải làm sao cho chắc; bốn là không được lia y; năm là phải thường trông coi.

Mặc pháp y có năm việc: Một là đến nhà đàn việt không được bày ngược mà đi vào; hai là không được vắt pháp y qua khuỷu tay mà đi vào; ba là không được vung vẩy pháp y mà vào cửa; bốn là không được vắt ngược pháp y mà đi vào cửa; năm là không được quay nhìn hai bên.

Khi đi, mặc pháp y có năm việc: một là giữa đường gặp ba thầy phải bày vai phải; hai là phải che hai vai từ cổ họng trở xuống chỉ chừa bàn tay phải; ba là che hai vai được thò bàn tay phải ra từ bên dưới; bốn là đi đường sinh lầy được dùng một tay vén y; năm là khi trở vào nhà, sợ y dơ, được dùng hai tay vén y.

Không nên mặc Tăng-già-lê, có ba việc: Một là khi làm tháp; hai là khi làm việc cho tăng bốn phương; ba là làm việc của Tỷ-kheo tăng.

Lại có mười việc: Một là vá chưa xong; hai là giặt chưa xong; ba là Sa-di cầm khóa đi ra chưa vào; bốn là có gió lớn; năm là có mưa; sáu là lụt lội; bảy là có lửa lớn; tám là gặp quan huyện; chín là gặp trộm cướp; mười là làm việc cùng người nữ.

Lại có năm việc: Một là bùn lầy ẩm thấp; hai là sương móc; ba là trời âm u; bốn là vào núi; năm là đi xa.

Phối pháp y có năm việc: Một là gió thổi mạnh không được phối; hai là cứ sáu ngày phải phối một lần; ba là không được phối ngang đường đi; bốn là không được phối quá lâu; năm là không được xếp ngay mà phải đợi đem vào hết.

Giặt pháp y có năm việc: Một là không được dùng chân đạp; hai là không được dùng hai tay nắm vò; ba là không được dùng hai tay nắm kéo; bốn là không được dùng y áo đùa giỡn với người khác; năm là không được xếp y áo để dưới chiếu.

Lại có năm việc: Một là đặt y trên khăn sạch; hai là muốn xếp mang vào phải nhận từ tay người khác; ba là đem vào phải để nơi thường để; bốn là không được đem y khác đặt lên; năm là không được xếp pháp y và nằm lên đó.

Lại có năm việc: Một là không có ba pháp y thì không được vào ngồi giữa chúng Tăng; hai là pháp y không đủ thì không được vào nghỉ trong chùa; ba là đi ra sau nhà rửa tay thì không được mặc y; bốn là đi ra sau nhà chưa dùng nước thì không được lên tháp; năm là đi ra sau nhà phải cởi ca-sa và áo lót.

Gội đầu cạo tóc phải báo, có năm việc: Một là từ ngày mười lăm đến ngày mười lăm phải báo; gội đầu cạo tóc xong phải báo; hai là tắm rửa phải báo; ba là cắt móng tay, móng chân phải báo; bốn là như thường lệ hoặc nhỏ nhặt thì không cần báo; năm là tự biết không đúng thời thì đều không nên báo.

Khi sắp ra đi phải báo, có năm việc: Một là phải đánh lễ sát đất; hai là phải đứng ngay ngắn nói rõ sự việc; ba là khi đã được chấp nhận thì phải đánh lễ; bốn là thầy bảo ở lại thì không được làm trái lời thầy; năm là muốn trở vào phòng để đọc Kinh.

Vào phòng tắm có hai mươi lăm việc: Một là phải cúi đầu mà vào, không được ngó lên; hai là phải ngồi theo thứ lớp, không nên lộn xộn; ba là không được đọc Kinh, nói bậy; bốn là nói lời chúc phúc không được lấy nước rửa; năm là không được lấy nước nóng để dùng; sáu là không

được lấy nước rưới vào lửa; bảy là không được quở trách lửa nhiều ít; tám là không được dùng nhiều nước của người khác; chín là không được giặt y, khăn tay ở trong đó; mười là tắm xong phải đi ra ngay; mười một là Hòa thượng, A-xà-lê ở trong đó thì không được vào; mười hai là ba thầy tắm thì đang vào phải quay trở ra; mười ba là ba thầy tắm phải cầm y đứng đợi bên ngoài; mười bốn là đã ra thay y thì phải lấy khăn tắm đem giặt; mười lăm là tự mình vào tắm phải báo; mười sáu là khi vào phải thoa dầu mè; mười bảy là phải dùng đất; mười tám là phải dùng tháo đậu; mười chín là phải dùng tro; hai mươi là phải dùng nước nóng rồi mới dùng nước; hai mươi một là phải tụng Kinh ít nhiều; hai mươi hai là phải mang nước đến chỗ tắm; hai mươi ba là không được đứng trước Thượng tọa; hai mươi bốn là nếu không có Thượng tọa thì phải chúc phúc cho đàn việt; hai mươi lăm là khi đi ra không được đứng ngoài gió mà phải mau chóng vào phòng.

Vào nhà sưởi ấm có hai mươi lăm việc: Một là phải ngồi theo thứ lớp; hai là mỗi người tự đọc Kinh; ba là phải tư duy về Đạo; bốn là không được vô phép đến trước Thượng tọa; năm là không cùng người hạ tọa nói chuyện thế gian; sáu là nghe tiếng kiền chùy phải đi lạy Phật; bảy là phải lạy chúng Tăng; tám là không được ngồi chỗ dành cho Thượng tọa; chín là không được quay nhìn hai bên mà nói chuyện; mười là không được khạc nhổ làm dơ đất sạch; mười một là không được quở mắng hạ tọa; mười hai là không được la mắng người đốt lửa; mười ba là không được thoát ra thoát vào; mười bốn là không được bước đi gây ra tiếng ồn; mười lăm là khi đi ra phải đóng cửa; mười sáu là nếu cửa đã đóng thì phải khảy móng tay; mười bảy là không được kéo mạnh cửa gây ra tiếng ồn; mười tám là khảy móng tay xong thì phải giữ tâm yên tĩnh mà đọc Kinh; mười chín là tự đọc Kinh không được nói chuyện; hai mươi là người khác đang đọc Kinh không được nói lung tung; hai mươi một là đọc Kinh chưa xong không được đứng lên ngồi xuống nhiều lần gây ra tiếng ồn làm loạn tâm ý người khác; hai mươi hai là đọc Kinh chưa xong không được bỏ đi nằm nghỉ trước; hai mươi ba là chúc phúc chưa xong, thì không được mở cửa bỏ đi; hai mươi bốn là phải lạy Phật; hai mươi lăm là phải lạy Thượng tọa.

Vào giảng đường có năm việc: Một là phải đánh lễ Thượng tọa; hai là không được cỡi cà sa đặt trước Thượng tọa; ba là không được lớn tiếng; bốn là không được tụ tập nói cười; năm là Thượng tọa nói Kinh phải chú ý lắng nghe.

Lại có năm việc: Một là khi người khác đang nói Kinh dù đứng

hay sai cũng không được ngắt lời giữa chừng; hai là khi họ đã nói xong mới từ từ đứng dậy nêu lên thắc mắc; ba là không được tranh cãi với nhau về Kinh điển bằng ý xấu; bốn là không được nổi giận nằm trên ghế của người; năm là phải tự duy tự trách.

Vấn đáp Kinh có ba việc nên hỏi, ba việc không nên hỏi: Một là người kia mạnh khỏe thì hỏi; hai là lúc người kia vui vẻ thì nên hỏi; ba là người kia tự nói Kinh theo thời thì nên hỏi.

Người kia không khỏe thì không nên hỏi. Người kia không vui vẻ thì không nên hỏi. Người kia đang nói về việc khác thì không nên hỏi.

